

## QUYẾT ĐỊNH

### Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Ban Kế hoạch – Tài chính

#### VIỆN TRƯỞNG VIỆN ĐỔI MỚI SÁNG TẠO QUỐC GIA

Căn cứ Quyết định số 950/QĐ-BKHCN ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Viện và Giám đốc Ban Kế hoạch – Tài chính.

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ban Kế hoạch - Tài chính (KHTC) là đơn vị chức năng trực thuộc Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia, thực hiện chức năng tham mưu và tổ chức thực hiện công tác kế hoạch, tài chính và kế toán của Viện theo quy định của pháp luật. Ban là đầu mối quản lý, điều phối các nhiệm vụ, dự án và hoạt động đầu tư; tổ chức thực hiện công tác đấu thầu, quản lý tài chính, kế toán và kiểm soát nguồn lực tài chính của Viện, bảo đảm việc phân bổ, sử dụng kinh phí và tài sản được thực hiện minh bạch, hiệu quả, phục vụ hoạt động nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo của Viện.

2. Ban Kế hoạch - Tài chính có tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh là: Planning and Finance Department (Viết tắt là: PFD).

3. Ban Kế hoạch - Tài chính có trụ sở chính tại thành phố Hà Nội.

### Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Quản lý và điều phối nhiệm vụ, dự án:

a) Chủ trì tham mưu xây dựng kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, đề tài, dự án khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Viện;

b) Tổ chức theo dõi, tổng hợp, điều phối và giám sát quá trình thực hiện; kiểm tra tiến độ, chất lượng, nghiệm thu và đánh giá hiệu quả thực hiện theo mục tiêu, nội dung và kế hoạch được phê duyệt.



## 2. Quản trị đầu tư và tổ chức thực hiện đầu thầu:

a) Tham mưu và tổ chức thực hiện công tác đầu thầu, lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật; tham gia triển khai các dự án đầu tư của Viện;

b) Theo dõi, giám sát việc khai thác, vận hành và tối ưu hóa hiệu quả sử dụng máy móc, trang thiết bị và hạ tầng kỹ thuật phục vụ hoạt động nghiên cứu và đổi mới sáng tạo.

## 3. Quản trị tài chính và kế toán:

a) Tổ chức thực hiện công tác kế toán, hạch toán, quản lý thu – chi và điều hành quỹ của Viện theo quy định; lập dự toán, quyết toán và báo cáo tài chính;

b) Tham mưu việc phân bổ, điều tiết và sử dụng nguồn lực tài chính bảo đảm minh bạch, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.

## 4. Nghiên cứu chính sách và Tư vấn tài chính ĐMST:

a) Nghiên cứu, tổng hợp mô hình và chính sách ĐMST quốc tế; thiết kế bộ công cụ hướng dẫn thực thi chính sách ĐMST;

b) Thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, tư vấn tài chính và quản trị ĐMST theo đặt hàng của các Bộ, ngành, địa phương và cộng đồng doanh nghiệp.

## 5. Phát triển năng lực và Kết nối mạng lưới:

a) Chủ trì hoạt động hợp tác quốc tế về quản trị tài chính ĐMST; liên kết mạng lưới chuyên gia và định chế tài chính trong và ngoài nước;

b) Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về tư duy công nghệ, mô hình kinh doanh mới và năng lực quản trị tài chính hiện đại.

## 6. Kiểm soát tuân thủ và Quản trị rủi ro:

a) Thực hiện chức năng kiểm soát nội bộ và giám sát tính tuân thủ pháp luật tài chính của các đơn vị trực thuộc;

b) Thiết lập hệ thống quản trị rủi ro, giám sát tiến độ thực hiện các dự án đầu tư và nhiệm vụ KH&CN dựa trên hệ thống chỉ số đánh giá hiệu suất (KPI) thực chứng.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Viện trưởng Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia.

## **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

### 1. Lãnh đạo Ban KHTC:

a) Ban KHTC có Giám đốc và các Phó Giám đốc;

b) Giám đốc chịu trách nhiệm trước Viện trưởng và trước pháp luật về kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

c) Các Phó Giám đốc giúp Giám đốc chỉ đạo, điều hành các lĩnh vực công tác của Ban KHTC, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Các nhóm chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nhóm Quản lý nhiệm vụ (Program Management Team).

b) Nhóm Đấu thầu - Đầu tư (Procurement and Investment Team).

c) Nhóm Kế toán - Kiểm soát (Accounting and Audit Team).

3. Chức năng, nhiệm vụ của các nhóm chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nhóm Quản lý nhiệm vụ: Tham mưu xây dựng, theo dõi và điều phối các nhiệm vụ, đề tài, dự án khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo được giao; giám sát tiến độ, chất lượng, nghiệm thu và đánh giá hiệu quả thực hiện theo mục tiêu được giao.

b) Nhóm Đấu thầu - Đầu tư: Tham mưu, tổ chức thực hiện công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu và triển khai các dự án đầu tư; quản lý, giám sát hiệu quả khai thác, vận hành và tối ưu hóa công suất sử dụng máy móc, thiết bị.

c) Nhóm Kế toán - Kiểm soát: Tổ chức thực hiện công tác kế toán, hạch toán, quản lý thu - chi, quản lý, điều hành quỹ và quyết toán theo quy định; giám sát dòng tiền, phân bổ nguồn lực bảo đảm minh bạch, hiệu quả và tuân thủ pháp luật.

#### **Điều 4. Môi quan hệ công tác và Cơ chế phối hợp**

1. Ban Kế hoạch – Tài chính thực hiện chức năng quản trị tập trung và điều tiết nguồn lực thông qua cơ chế phối hợp nghiệp vụ đa phương, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này. Hoạt động phối hợp được vận hành trên nguyên tắc tuân thủ tuyệt đối phương thức quản trị tập trung và thống nhất của hệ sinh thái NACENTECH, đảm bảo tính đồng bộ, kịp thời và tối ưu hóa hiệu năng thực thi các nhiệm vụ chiến lược giữa các đơn vị thành viên trên cơ sở xóa bỏ triệt để tính cục bộ trong quản trị tài sản và nhân sự.

2. Mọi hoạt động tương tác, điều tiết nguồn lực và phối hợp chuyên môn phải tuân thủ quy trình quản trị rủi ro và hệ thống phân cấp thẩm quyền định danh đã được thiết lập. Các nhóm nghiệp vụ trực thuộc Ban Kế hoạch – Tài chính có trách nhiệm chủ động vận hành cơ chế trao đổi dữ liệu và chia sẻ tài sản dùng chung trên nền tảng số tập trung; đảm bảo tính minh bạch, sự nhất quán và thông suốt trong công tác điều hành tổng thể, lấy chỉ số đánh giá hiệu suất (KPI) làm thước đo duy nhất cho hiệu quả phối hợp.

## **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Quyết định này thay thế Quyết định số 91/QĐ-VUĐCN ngày 19 tháng 5 năm 2025 của Viện trưởng Viện Ứng dụng công nghệ về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Viện Ứng dụng công nghệ.

## **Điều 6. Trách nhiệm thi hành**

1. Chánh Văn phòng Viện, Giám đốc Ban Kế hoạch – Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.
2. Giám đốc Ban Kế hoạch – Tài chính và các cá nhân liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định về mối quan hệ công tác tại Phụ lục kèm theo Quyết định này; trong quá trình vận hành, căn cứ vào dữ liệu thực chứng và yêu cầu quản trị thực tiễn, Giám đốc Ban có trách nhiệm kịp thời tham mưu, đề xuất Viện trưởng xem xét, quyết định việc điều chỉnh, bổ sung Quy định nhằm đảm bảo tính tương thích và hiệu quả hoạt động của đơn vị. /b

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Vụ TCCB (để b/c);
- Viện trưởng và các PVT Viện ĐMSTQG;
- Các đơn vị trực thuộc Viện ĐMSTQG;
- Lưu: VT, VPV.



**Phạm Hồng Quát**



## Quy định mối quan hệ công tác của Ban Kế hoạch – Tài chính

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 28/QĐ-VĐMSTQG ngày 10 tháng 03 năm 2026 của Viện trưởng Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia)

### Điều 1. Vị trí và tư cách pháp nhân

1. Ban Kế hoạch – Tài chính (sau đây gọi tắt là Ban KHTC) là đơn vị tham mưu chiến lược và thực thi quản trị trực thuộc Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia (NACENTECH). Ban KHTC chịu sự quản lý trực tiếp, toàn diện của NACENTECH về tổ chức bộ máy, nhân sự, định hướng chiến lược và thực hiện cơ chế quản trị tài chính tập trung theo hệ quy chiếu quản lý của NACENTECH.

2. Ban Kế hoạch – Tài chính là đơn vị chức năng không có tư cách pháp nhân riêng, sử dụng con dấu và tài khoản của Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia để thực hiện các hoạt động nghiệp vụ và giao dịch theo ủy quyền của Viện trưởng. Ban KHTC chịu trách nhiệm trước Viện trưởng và trước pháp luật về tính chuẩn xác, an toàn pháp lý của các hồ sơ nghiệp vụ tài chính, kiểm soát các cam kết dân sự và điều tiết dòng vốn của Viện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, đảm bảo tính thống nhất và không phân tách trong quản trị tài chính toàn viện.

3. Ban KHTC được tổ chức và vận hành theo mô hình "Đơn vị quản trị tài chính đa tầng", đóng vai trò hạt nhân trong việc tối ưu hóa chuỗi giá trị và điều tiết hiệu năng nguồn lực trong hệ sinh thái NACENTECH. Đơn vị thực hiện phương thức quản trị định hướng kết quả và thực tiễn thị trường; lấy hiệu quả điều tiết nguồn vốn, năng lực khai thác tài sản dùng chung và tính minh bạch trong kiểm soát rủi ro làm thước đo năng lực cốt lõi cũng như tiêu chuẩn hàng đầu để thẩm định mức độ hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm.

### Điều 2. Nguyên tắc quản trị và vận hành hệ thống dựa trên nền tảng số

1. **Quản trị số hóa dựa trên nền tảng tích hợp (Platform-based Management):** Ban KHTC thực hiện cơ chế điều hành, quản trị tài chính và hạch toán kinh tế tập trung thông qua nền tảng kỹ thuật số thống nhất của NACENTECH. Mọi nghiệp vụ về kế hoạch, tài chính, kiểm soát tài sản và điều tiết nguồn lực phải được thực thi, cập nhật thời gian thực trên hệ thống nhằm đảm bảo tính đồng bộ, minh bạch và tối ưu hóa hiệu năng quản trị toàn diện.

2. **Cơ chế tối ưu hóa nguồn lực dùng chung (Shared Resources):** Ban KHTC vận hành theo mô hình quản trị nguồn lực không xác lập quyền sở hữu cố định; mọi nguồn lực tài chính, chuyên gia và hạ tầng kỹ thuật đều đặt dưới quyền điều phối thống nhất của NACENTECH. Nguồn vốn và trang thiết bị được điều tiết linh hoạt, căn cứ



theo bài toán kinh tế và nhu cầu thực tiễn của từng Nhóm dự án (Project Team), nhằm xóa bỏ triệt để tư duy sở hữu cục bộ và gia tăng hiệu suất khai thác tài sản chung.

**3. Đánh giá hiệu suất dựa trên dữ liệu xác thực (KPI):** Kết quả thực thi nhiệm vụ của viên chức và người lao động được xác lập, lưu trữ và thẩm định khách quan thông qua dữ liệu xác thực trên nền tảng số. Đây là chỉ số trọng yếu và là căn cứ pháp lý quyết định trong việc điều tiết nguồn lực, định biên nhân sự động, cũng như thực hiện các quy trình đánh giá năng lực, khen thưởng, kỷ luật và bổ nhiệm cán bộ theo định hướng quản trị dựa trên kết quả.

### **Điều 3. Quyền hạn trong việc khai thác và điều phối nguồn lực**

1. **Quyền quản trị hạ tầng kỹ thuật và chuyên gia hệ thống:** Ban KHTC được xác lập quyền quản trị, khai thác và điều tiết hệ thống hạ tầng kỹ thuật, phòng thí nghiệm (Lab), trang thiết bị dùng chung thuộc mạng lưới quản trị tập trung của NACENTECH. Quy trình khai thác nguồn lực được thực hiện thông qua hệ thống đăng ký, hạch toán và phê duyệt trực tuyến trên nền tảng quản trị số; đảm bảo tính kịp thời, minh bạch và tối ưu hóa vòng quay sử dụng tài sản công trong toàn hệ sinh thái.

2. **Quyền đề xuất điều động nhân sự và biệt phái chuyên gia:** Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ chiến lược, dự án ĐMST quy mô lớn hoặc các mô hình đầu tư phức tạp (PPP, Spin-off), Ban KHTC có thẩm quyền chủ động đề xuất với Lãnh đạo Viện về việc điều động, biệt phái hoặc luân chuyển nhân sự từ các đơn vị thành viên. Việc điều phối này nhằm mục đích tập hợp đội ngũ chuyên gia tinh nhuệ theo mô hình Nhóm dự án (Project Team), đáp ứng các yêu cầu nghiệp vụ chuyên sâu và đảm bảo hiệu năng thực thi các mục tiêu tài chính - công nghệ của Viện.

### **Điều 4. Cơ cấu tổ chức theo mô hình Nhóm Dự án (Project Team)**

1. **Lãnh đạo Ban KHTC:** Giám đốc và các Phó Giám đốc.

2. **Các đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ:**

a) Nhóm Quản lý nhiệm vụ (Program Management Team).

b) Nhóm Đấu thầu - Đầu tư (Procurement and Investment Team).

c) Nhóm Kế toán - Kiểm soát (Accounting and Audit Team).

3. **Các Nhóm Dự án (Project Teams):** Ban KHTC vận hành theo mô hình quản trị ma trận, trong đó các nhóm nghiệp vụ trực thuộc Ban thực hiện chức năng quản lý nhân sự và quy trình chuyên môn, trong khi các nhiệm vụ thực thi được tổ chức dưới hình thức Nhóm dự án linh hoạt theo quyết định của Viện trưởng. Khi triển khai nhiệm vụ, Ban KHTC chủ trì điều động nhân sự từ các nhóm nghiệp vụ phối hợp cùng đội ngũ chuyên gia phù hợp để hình thành Nhóm dự án nhằm tập trung nguồn lực thực

hiện các mục tiêu cụ thể. Các Nhóm dự án được quyền đăng ký sử dụng hạ tầng kỹ thuật và trang thiết bị dùng chung thông qua nền tảng quản trị số của Viện. Mọi chi phí vận hành và chỉ số đánh giá hiệu suất (KPI) của từng thành viên được hạch toán kinh tế độc lập theo dự án trên hệ thống; sau khi kết thúc nhiệm vụ hoặc nghiệm thu giai đoạn, nhân sự được điều động sẽ hoàn trả nhiệm vụ và rút về đơn vị chuyên môn để sẵn sàng cho các chu kỳ điều động kế tiếp.

4. **Nhân sự chuyên gia:** Bao gồm biên chế và chuyên gia thuê ngoài, được điều phối dựa trên năng lực và KPI ghi nhận trên hệ thống.

#### **Điều 5. Quy định về chuyển tiếp, bàn giao, kế thừa và xử lý nguồn lực**

1. **Kế thừa pháp lý về chức năng và nhiệm vụ tài chính:** Ban KHTC thực hiện tiếp nhận và kế thừa toàn diện các chức năng, nhiệm vụ quản trị tài chính, kế toán và kế hoạch từ đơn vị tiền thân là Văn phòng Viện Ứng dụng công nghệ nhằm đảm bảo tính liên tục trong vận hành hệ thống. Ban KHTC chịu trách nhiệm quản trị và thực hiện các hợp đồng, dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang triển khai; đồng thời xử lý các nghĩa vụ tài chính, quyết toán các nguồn kinh phí chuyển tiếp theo đúng quy định của pháp luật và cam kết với các đối tác chiến lược.

2. **Cơ chế rà soát và kiện toàn nguồn nhân lực:** Ban KHTC thực hiện phương án bố trí nhân sự căn cứ trên kết quả rà soát, đánh giá năng lực thực tế và mức độ tương thích với yêu cầu quản trị tài chính hiện đại trong giai đoạn mới, tuyệt đối không áp dụng hình thức tiếp nhận nguyên trạng nhân sự. Đối với các trường hợp không đáp ứng chỉ số hiệu suất (KPI) hoặc không phù hợp với định hướng quản trị dự án động, Lãnh đạo Viện sẽ thực hiện điều động, sắp xếp lại vị trí công tác hoặc giải quyết chế độ theo quy định quản lý cán bộ và quy chuẩn nhân sự của NACENTECH.

3. **Quản lý tài sản và hạ tầng kỹ thuật theo mô hình tập trung:** Toàn bộ hệ thống tài sản, trang thiết bị và hạ tầng kỹ thuật của các đơn vị trực thuộc được bàn giao về Văn phòng Viện để quản lý tập trung và đưa vào khai thác theo mô hình nguồn lực dùng chung. Ban KHTC thực hiện quyền quản trị hạch toán, điều phối và sử dụng các nguồn lực này căn cứ trên nhu cầu thực tế của các Nhóm dự án (Project Team) thông qua quy trình đăng ký, phân bổ trực tuyến trên nền tảng quản trị số chung của NACENTECH nhằm tối ưu hóa hiệu suất khai thác vốn đầu tư và bảo toàn tài sản nhà nước.

#### **Điều 6. Cơ chế quản trị hạ tầng và điều phối không gian làm việc**

1. **Nguyên tắc quản lý hạ tầng tập trung:** Ban Kế hoạch – Tài chính (KHTC) thực hiện cơ chế khai thác hạ tầng dựa trên quyền sử dụng thực tế, không xác lập quyền sở hữu riêng biệt hoặc định biên cố định đối với cơ sở hạ tầng và không gian làm việc của các đơn vị. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật và mặt bằng làm việc được đặt dưới sự quản

lý tập trung và hạch toán kinh tế của Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia (NACENTECH) nhằm thực hiện mục tiêu chuẩn hóa, xóa bỏ tình trạng "cát cứ" nguồn lực và tối đa hóa hiệu quả sử dụng tài sản công trong toàn hệ thống.

2. **Cơ chế điều tiết không gian theo quy mô nhiệm vụ:** Diện tích và vị trí làm việc được điều phối linh hoạt dựa trên dữ liệu thực tế về quy mô dự án và chỉ số định biên nhân sự động triển khai tại từng thời điểm. Ban KHTC chủ trì rà soát, điều tiết tăng hoặc giảm chỉ tiêu không gian làm việc hàng năm hoặc theo từng giai đoạn nhiệm vụ; đảm bảo sự tương xứng giữa chi phí hạ tầng và khối lượng đầu ra (Outcome) thực tế của Ban KHTC cũng như các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc NACENTECH.

3. **Trách nhiệm đảm bảo điều kiện vận hành và duy tu:** Ban KHTC đóng vai trò đầu mối quản trị khai thác tài sản dùng chung, chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp trang thiết bị và đảm bảo các điều kiện vận hành chuẩn mực cho môi trường làm việc. Việc cung ứng, nâng cấp và hạch toán chi phí duy tu được thực hiện căn cứ trên nhu cầu đăng ký chính thức của các Nhóm dự án (Project Team) và các đơn vị trực thuộc thông qua nền tảng quản trị số tập trung, đảm bảo bảo toàn và phát triển nguồn vốn hạ tầng của NACENTECH.

## **Điều 7. Hệ thống chỉ số đánh giá hiệu suất (KPI) và quản trị mục tiêu**

1. **Quy định về tính thống nhất và bắt buộc của hệ thống KPI:** Toàn thể cán bộ lãnh đạo, quản lý và người lao động thuộc Ban Kế hoạch – Tài chính có trách nhiệm tuân thủ tuyệt đối quy trình vận hành và hệ thống chỉ số đánh giá hiệu suất (KPI) được thiết lập tập trung trên nền tảng số của NACENTECH. Việc ghi nhận, cập nhật dữ liệu và xác thực kết quả công tác trên hệ thống là nghĩa vụ hành chính bắt buộc, nhằm đảm bảo tính minh bạch, khách quan và xác lập cơ sở dữ liệu xuyên suốt cho công tác hạch toán quản trị trong toàn đơn vị.

2. **Giá trị pháp lý của kết quả đánh giá KPI:** Chỉ số hiệu suất (KPI) thu thập từ nền tảng số là căn cứ pháp lý và dữ liệu thực chứng duy nhất để thực hiện hạch toán thu nhập, xét duyệt các chế độ khen thưởng và phúc lợi. Đồng thời, kết quả này là thước đo trọng yếu để thẩm định năng lực thực tế, làm cơ sở quyết định cho việc điều động, định biên nhân sự động hoặc đánh giá mức độ tương xứng đối với vị trí công tác hiện tại của cán bộ; đảm bảo nguyên tắc người có năng lực phù hợp nhất luôn được ưu tiên bố trí vào các vị trí tạo ra giá trị gia tăng cao nhất.

## **Điều 8. Quy định về điều động, bổ nhiệm và miễn nhiệm nhân sự**

1. **Cơ chế miễn nhiệm dựa trên chỉ số hiệu suất (KPI):** Viên chức quản lý và nhân sự chuyên trách tại các nhóm nghiệp vụ trực thuộc Ban KHTC có trách nhiệm bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu hiệu suất và mục tiêu tài chính chiến lược được giao.

Trường hợp kết quả đánh giá KPI trên nền tảng số không đạt ngưỡng yêu cầu trong hai kỳ đánh giá liên tiếp hoặc gây ảnh hưởng đến tiến độ dự án trọng điểm, cá nhân giữ chức vụ quản lý thực hiện chế độ từ nhiệm hoặc bị cấp có thẩm quyền xem xét miễn nhiệm để kiện toàn nhân sự thay thế; đảm bảo tính liên tục, kỷ cương và hiệu quả tối ưu trong hoạt động quản trị nguồn lực của Ban.

**2. Thẩm quyền điều động nhân sự linh hoạt trong hệ sinh thái :** Viện trưởng Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia (NACENTECH) thực hiện quyền điều động, biệt phái cán bộ, viên chức thuộc Ban KHTC tham gia các nhiệm vụ chiến lược, dự án liên ngành hoặc các cấu trúc đầu tư đặc thù (PPP, Spin-off) trong toàn hệ sinh thái tại bất kỳ thời điểm nào theo yêu cầu thực tiễn. Cơ chế này xác lập quyền tối cao trong việc điều phối năng lực chuyên gia tài chính - kế hoạch, nhằm xóa bỏ tình trạng khu trú nguồn lực và đảm bảo sự ứng phó linh hoạt đối với các mục tiêu tăng trưởng của NACENTECH.

### **Điều 9. Cơ chế tự chủ tài chính**

**1. Quyền tự chủ và trách nhiệm tài chính:** Ban Kế hoạch – Tài chính (KHTC) vận hành theo cơ chế tự chủ và chịu trách nhiệm trực tiếp về quản trị tài chính đối với đơn vị chức năng theo quy định pháp luật và Quy chế chi tiêu nội bộ của NACENTECH. Ban KHTC thực thi quản trị tài chính dựa trên nguyên tắc minh bạch hóa dữ liệu số, tối ưu hóa hiệu suất sử dụng dòng vốn đa tầng và thực hiện nghĩa vụ bảo toàn, phát triển nguồn lực tài chính, tài sản nhà nước được giao.

**2. Cơ cấu nguồn thu chiến lược:** Nguồn thu của Ban KHTC được xác lập từ ngân sách nhà nước, các nguồn thu sự nghiệp hợp pháp và năng lực khai thác thương mại hóa hệ thống hạ tầng kỹ thuật dùng chung. Ban KHTC chủ trì thiết lập hệ thống định mức thu từ dịch vụ quản trị, hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khai thác tài sản nhằm tái đầu tư, nâng cấp hệ điều hành số và cơ sở hạ tầng dùng chung của NACENTECH.

**3. Cơ chế hạch toán sử dụng nguồn lực dùng chung:** Ban KHTC thực hiện hạch toán chi phí sử dụng hạ tầng, phòng thí nghiệm và trang thiết bị dùng chung dựa trên dữ liệu khai thác thực chứng từ nền tảng số. Toàn bộ chi phí vận hành được cấu thành vào ngân sách của từng Nhóm dự án (Project Team), thực hiện cơ chế khấu trừ và hoàn trả nội bộ thông qua hệ thống kế toán số hóa tập trung; đảm bảo tối ưu hóa chi phí đầu tư và phản ánh chính xác hiệu quả kinh tế, chỉ số tác động (Impact) của từng đơn vị trực thuộc.

### **Điều 10. Quản trị giao dịch và hạch toán trên nền tảng số**

**1. Quy định về tính minh bạch dữ liệu tài chính:** Toàn bộ các giao dịch tài trợ, hệ thống hợp đồng kinh tế, hạch toán doanh thu - chi phí và các định mức tài chính

phát sinh trong quá trình triển khai dự án phải được cập nhật đầy đủ, thời gian thực (real-time) và chuẩn xác trên nền tảng quản trị số tập trung của NACENTECH. Việc số hóa toàn diện dữ liệu hạch toán là yêu cầu nghiệp vụ bắt buộc, nhằm thiết lập cơ sở dữ liệu thực chứng phục vụ công tác kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro tài chính và chuẩn hóa báo cáo tài chính tổng hợp của Viện.

**2. Cơ chế giám sát hạch toán và điều phối nguồn lực tập trung:** Dữ liệu tài chính được xác thực trên nền tảng số là căn cứ pháp lý và kỹ thuật duy nhất để Ban KHTC thực hiện chức năng giám sát, điều tiết dòng tiền và tham mưu phê duyệt các định mức đầu tư dự án cho toàn hệ sinh thái NACENTECH. Việc tuân thủ nghiêm ngặt quy trình hạch toán số hóa bảo đảm tính nhất quán trong quản trị kinh tế, tối ưu hóa hiệu suất sử dụng vốn và là điều kiện tiên quyết để Viện thực thi quyền tự chủ tài chính theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

### **Điều 11. Hiệu lực thi hành**

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Quy định này là văn bản định chế quản trị cơ bản, xác lập các nguyên tắc tổ chức, vận hành tài chính và mối quan hệ công tác chiến lược của Ban Kế hoạch – Tài chính. Toàn thể viên chức, người lao động và chuyên gia khi tham gia các hoạt động nghiệp vụ hoặc Nhóm dự án (Project Team) thuộc phạm vi quản lý của Ban KHTC có trách nhiệm tuân thủ tuyệt đối các định chế về hạch toán kinh tế, khai thác nguồn lực dùng chung, cơ chế điều tiết nhân sự động và hệ thống quản trị hiệu suất (KPI) trên nền tảng số theo quy chuẩn thống nhất của NACENTECH.

3. Chánh Văn phòng Viện, Giám đốc Ban Kế hoạch – Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quy định này.

### **Điều 12. Sửa đổi, bổ sung Quy định**

Trong quá trình vận hành, căn cứ trên dữ liệu thực chứng và báo cáo phân tích hiệu năng từ nền tảng quản trị số tập trung, Giám đốc Ban Kế hoạch – Tài chính có trách nhiệm chủ trì tổng hợp, thẩm định và tham mưu báo cáo Viện trưởng Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia (NACENTECH) xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh các nội dung Quy định. Việc điều chỉnh này phải bảo đảm sự tương thích tuyệt đối với thực tiễn vận hành hạch toán kinh tế, tối ưu hóa nguồn lực và phù hợp với định hướng chiến lược phát triển bền vững của hệ sinh thái NACENTECH./.